

**CÁC VẤN ĐỀ CẤP THIẾT CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC  
VỀ CƠ CẤU XÃ HỘI  
CỦA XÃ HỘI XÔ-VIẾT**

**Giáo sư tiến sĩ V. N. IVANOV**

*Viện trưởng Viện Xã hội học Liên Xô*

Khoa học Xã hội học, xuất phát từ việc tính tới sự biến đổi xảy ra trong sự phát triển xã hội, đã giải quyết một loạt vấn đề quan trọng gắn liền với việc nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Vào những năm 60, người ta đã phân tích kỹ càng khuynh hướng phát triển trình độ văn hóa - kỹ thuật của giai cấp công nhân và sự xích lại gần nhau giữa công nhân và trí thức, sự biến đổi trong cơ cấu và bộ mặt của giai cấp công nhân dưới sự tác động của tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Một loạt công trình nghiên cứu sự phát triển xã hội nông thôn trong điều kiện liên kết công nông nghiệp cũng đã được thực hiện. Các nguồn xã hội bổ sung cho giai cấp công nhân và trí thức ở Liên Xô, một vài vấn đề chung của sự di động xã hội, mối liên hệ qua lại giữa định hướng xã hội, nghề nghiệp và định hướng giá trị của thanh niên, giữa sự hình thành và thực hiện kế hoạch cuộc sống của họ, vai trò của giáo dục trung học và đại học trong sự biến đổi cơ cấu xã hội của xã hội xô-viết... đã được nghiên cứu. Người ta đã công bố hàng loạt công trình nghiên cứu các vấn đề xã hội của sự phát triển tầng lớp trí thức.

Lần đầu tiên, người ta đã tiến hành chương trình nghiên cứu toàn Liên bang về quá trình xích lại gần nhau giữa hai giai cấp công nhân và trí thức. Toàn bộ chương trình với nội dung phong phú tập trung vào một loạt các vùng của Liên bang Nga (trước hết ở tỉnh Gorki, nơi thực hiện công trình nghiên cứu đối sánh với khoảng thời gian 15 năm), vào các nước Cộng hòa Xô-viết Ucraina, Bêlôruxia, Azeccaizan, Litva, Turmêni.

Các nhà xã hội học Xibêri đã đóng góp rất nhiều vào việc nghiên cứu động thái cơ cấu xã hội nông thôn. Một loạt các công trình nghiên cứu cơ bản về bộ mặt xã hội của nông thôn tập thể được các nhà xã hội học Matcova và Mônđavi thực hiện; đặc điểm sự biến đổi trong cơ cấu xã hội được các nhà xã hội học của Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô nghiên cứu. Ở Phân ban Pribantich của Hội Xã hội học Liên Xô, các công trình nghiên cứu về sự di động xã hội của thanh niên được thực hiện với trình độ chuyên môn cao.

Như vậy, khối tư liệu có thể to lớn đã được tích lũy, sự khái quát hóa lý luận quan trọng đã được tiến hành. Nhưng những công trình đi theo hướng này đòi hỏi phải tính đến một cách đầy đủ hơn sự vận động và biến đổi.

Đại hội lần thứ 26 Đảng Cộng sản Liên Xô đã đưa ra kết luận quan trọng có tính nguyên tắc về khả năng hình thành một cơ cấu xã hội phi giai cấp cơ bản là nằm trong khuôn khổ lịch sử của chủ nghĩa xã hội phát triển. Vào tháng 7 năm 1981, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã xác định triển vọng cụ thể của sự xấp lại gần giữa hai hình thức sở hữu xã hội xã hội chủ nghĩa trên cơ sở tăng cường liên kết nông - công nghiệp, biến đổi tính chất lao động trước hết bằng con đường xóa bỏ lao động thủ công nặng nhọc, thực hiện cơ giới hóa đồng bộ nền sản xuất, biến lao động nông nghiệp thành một dạng của lao động công nghiệp.

Trong việc thực hiện triển vọng này, vai trò quyết định thuộc về giai cấp công nhân. Do đó, những công trình cho phép nắm bắt được đặc trưng số lượng và chất lượng của quá trình đang diễn ra trong sự phát triển của giai cấp công nhân, phát hiện đặc điểm của việc giai cấp công nhân thực hiện vai trò tương lai của mình trong công cuộc xây dựng xã hội cộng sản ở giai đoạn hiện tại có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Điều đó càng quan trọng bởi vì giai cấp công nhân ở nước ta đã trở thành, như Đại hội lần thứ 26 Đảng Cộng sản Liên Xô đã chỉ rõ, không đơn giản là giai cấp đông đảo nhất mà là một đa số trong nhân dân <sup>(1)</sup>.

Một loạt phương hướng của những công trình nghiên cứu kiểu đó đã trở thành truyền thống, nhưng tính cấp thiết của chúng không hề giảm. Ở đây, nên kể đến việc nghiên cứu quá trình sản xuất của giai cấp công nhân, nguồn bổ sung cho nó, bản chất những đặc điểm của riêng giai cấp công nhân và của các thể hệ mới thừa kế công nhân, tính tích cực lao động và chính trị - xã hội của giai cấp công nhân, sự biến đổi trong cơ cấu của nó, sự xích gần lại với trí thức kỹ sư - kỹ thuật của nó, ảnh hưởng của nó đối với các tầng lớp và các nhóm dân cư khác, v.v...<sup>(2)</sup>. Trong số này, nên dừng lại chi tiết hơn ở một vài công trình. Trước hết, đó là việc nghiên cứu cơ cấu giai cấp công nhân và các quá trình bên trong giai cấp.

Nên khẳng định rằng, giai cấp công nhân hiện đại có cơ cấu phức tạp, bị chế định chủ yếu bởi hệ thống phân công lao động xã hội. Việc lao động không đồng nhất về tính chất và nội dung dẫn đến sự khác biệt trong việc đóng góp thực tế của các nhóm công nhân khác nhau vào sự phát triển của nền sản xuất xã hội, của xã hội nói chung. Điều này xác lập sự khác biệt trong việc phân chia của cải xã hội và từ đó chủ yếu trong lĩnh vực sinh hoạt và việc sử dụng phúc lợi vật chất và tinh thần.

Cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân được biểu thị đặc trưng nhờ một hệ thống chỉ báo trực tiếp và gián tiếp, mà quan trọng nhất trong đó là: nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, trình độ học vấn, tính tích cực lao động và chính trị - xã hội, mức thu nhập, đặc điểm sinh hoạt.

<sup>1</sup> Xem: Văn kiện Đại hội lần thứ 26 Đảng Cộng sản Liên Xô, Mátxcova, 1981, tr.52.

<sup>2</sup> Xem: Iu - I Xkaratan: Các vấn đề về cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân Liên Xô, M, 1970; M.N.Rutkêvich: Sự hình thành tính đồng nhất xã hội, M. 1982; V.A. Sulanov: Công nhân Xô-viết hiện đại, M. 1980; V.X. Semenov: Biện chứng của sự phát triển cơ cấu xã hội của xã hội xô-viết, M. 1977; A. I- Iu- Orlov: Công nhân xô-viết và việc quản lý nền sản xuất, M. 1978; N.A. Aitov: Các vấn đề về cơ cấu giai cấp - xã hội của xã hội xô-viết, Saratov, 1982.

Trong số các quá trình khách quan đòi hỏi sự quan tâm hàng đầu của các nhà xã hội học, theo ý kiến chúng tôi, trước hết cần phải phân tích quá trình tăng cường sự liên kết, đồng nhất toàn bộ các tầng lớp và các nhóm của giai cấp công nhân, tăng cường tính đồng nhất của nó. Quá trình này là sự phản ánh khuynh hướng chung của sự tăng cường tính đồng nhất xã hội của xã hội xô-viết, xoá bỏ sự khác biệt giai cấp - xã hội.

Chúng tôi chỉ tập trung vào một vài vấn đề trong số đó. Thứ nhất, nói về việc thu tiêu dần dần sự khác biệt giữa công nhân công nghiệp và nông nghiệp trong phạm vi liên kết công - nông nghiệp. Việc thực hiện chương trình lương thực Liên Xô làm tăng thêm quy mô to lớn của quá trình này. Vào năm 1982, trong các nông trường quốc doanh đã có gần 9 triệu công nhân, bằng hơn 11% giai cấp công nhân Liên Xô. Cũng năm đó, ở các xí nghiệp liên ngành (trừ ngành xây dựng) có 166 ngàn công nhân, nhưng số lượng đó đã tăng hơn 12 lần <sup>(3)</sup> so với năm 1970, tức là quá trình này diễn ra với một nhịp độ thực là mạnh mẽ.

Việc tăng số lượng công nhân các xí nghiệp liên ngành, sự phát triển liên kết nông - công nghiệp là quá trình có ý nghĩa xã hội hai mặt. Nó là sự xích lại gần của đội ngũ công nhân nông nghiệp với công nghiệp, là xích lại gần hơn của giai cấp nông dân tập thể với công nhân nông nghiệp. Quá trình này là một bộ phận cấu thành quan trọng của quá trình hình thành cơ cấu xã hội phi giai cấp trong khuôn khổ lịch sử của chủ nghĩa xã hội phát triển.

Việc công nghiệp hóa lao động nông nghiệp cũng có ý nghĩa to lớn. Mức trang bị năng lượng của lao động trong các nông trường quốc doanh, năm 1982 so với năm 1970, đã tăng lên hai lần <sup>(4)</sup>. Năm 1982, khâu gieo hạt rau ở các nông trường quốc doanh được cơ giới hóa tới 94%, trồng rau 71% (ở nông trang tập thể 49%), thu hoạch khoai tây bằng máy liên hợp 44%, thu hoạch bông 55%. Nói chung, các công tác đồng áng cơ bản ngày nay hoàn toàn được cơ giới hóa <sup>(5)</sup>. Quá trình công nghiệp hóa lao động trong ngành chăn nuôi cũng tăng lên.

Các công trình nghiên cứu xã hội học có sứ mạng xác định phạm vi rộng rãi các khía cạnh xã hội của quá trình này. Chúng ta đang nói về việc vạch ra các đặc điểm mới trong bộ mặt xã hội của công nhân công nghiệp đang xích lại gần với công nhân công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Cũng nảy sinh các vấn đề không nhỏ gắn liền với việc tổ chức lao động hợp lý nhất, chẳng hạn, với các khía cạnh xã hội của phương pháp tổ, đội (sản xuất); với trình độ ngày càng tăng về học vấn và chuyên môn của công nhân nông trường và các xí nghiệp liên ngành, với nguồn bổ sung xã hội cho đội ngũ cán bộ.

Ý nghĩa của việc nghiên cứu quá trình xích lại gần của giai cấp công nhân, một vài tầng lớp của nó với giới tri thức kỹ sư và kỹ thuật bị chế định bởi sự biến đổi tính chất lao động của bộ phận có trình độ chuyên môn cao nhất trong giai cấp công nhân cũng tăng lên. Theo số liệu thống kê dân số toàn Liên bang năm 1979, gần 9% công nhân vào thời điểm thống kê dân số có trình độ chuyên môn trung cấp và đại học.

<sup>3</sup> Xem: *Kinh tế quốc dân Liên Xô năm 1982*. Thống kê hằng năm. M, 1983. tr. 266 - 274.

<sup>4</sup> Xem: Sách đã dẫn tr. 101.

<sup>5</sup> Xem: Sách đã dẫn. tr. 103.

Ngày nay, theo những đánh giá có được, bộ phận đó chiếm 11 - 12% giai cấp công nhân tức là hơn 8 triệu người. Nói cách khác, vào năm 1983, trong số 48 triệu người có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp<sup>(6)</sup>, một phần sáu là thành viên của giai cấp công nhân. Tất nhiên, vấn đề không đơn giản ở trình độ học vấn, mà trước hết ở tính chất lao động của bộ phận này của giai cấp công nhân. Cùng với học vấn đại học và các chỉ báo khác, những công nhân của tầng lớp này gần gũi hơn nhiều bởi các kỹ sư và cán bộ kỹ thuật so với những công nhân có trình độ chuyên môn thấp.

Theo số liệu của công trình nghiên cứu ở Bêlôruxia, tính phức tạp của việc xử lý những thông tin ở những công nhân có trình độ chuyên môn cao lớn hơn hai lần so với ở những người lao động có trình độ chuyên môn thấp. Mức độ tự lập có được các quyết định ở công nhân có chuyên môn cao chỉ thấp hơn 20% so với ở những kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, viên chức, đồng thời cao hơn hai lần so với công nhân có trình độ chuyên môn thấp<sup>(7)</sup>.

Các số liệu thực nghiệm, nhận được từ các cộng tác viên của Viện nghiên cứu xã hội học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, chứng minh xu hướng: hao phí tối đa về lao động trí óc của công nhân có trình độ chuyên môn cao trùng hợp thực tế với hao phí tối thiểu ở các kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, viên chức có trình độ chuyên môn thấp.

Do đó, đây ta không nói đến các trường hợp ngẫu nhiên, riêng biệt, mà về một điển hình đối với sự phát triển xã hội của giai cấp công nhân xô-viết hiện đại và sự xích gần lại theo hướng tích cực của nó với tầng lớp trí thức, mặc dù có sự phát triển không đều ở các tầng lớp, các nhóm khác của giai cấp công nhân. Nhưng tính không đồng đều này chỉ nói lên tính chất phức tạp của việc xóa bỏ sự khác biệt giai cấp - xã hội. Sự cụ thể hóa tiếp theo các tri thức xã hội học về quá trình này cho phép làm sáng tỏ con đường san bằng dần nhịp độ phát triển xã hội của các nhóm ngành và nhóm nghề nghiệp, các tầng lớp chuyên môn khác nhau của giai cấp công nhân, có tính tới đặc điểm sự phát triển kinh tế và xã hội của các nước cộng hòa xô-viết, các vùng khác nhau của Liên Xô. Rất cần nghiên cứu sâu sắc quá trình này, thấy được xu hướng vốn có của nó, biết dự báo sự phát triển tiếp theo của nó, giảm bớt đến mức tối thiểu ảnh hưởng của các nhân tố tự phát đối với nó.

Cho đến nay, sự chú ý của các nhà nghiên cứu cuốn hút nhiều nhất vào đội ngũ công nghiệp của giai cấp công nhân - nhóm đông đảo nhất, được tổ chức và đoàn kết nhất. Nhưng, không thể không thấy rằng những năm gần đây, bộ phận này đang dần dần giảm đi trong số lượng chung của giai cấp công nhân: chỉ sau 6 năm qua, nhóm này bị giảm từ 39,4% xuống 38,5% trong công nghiệp, từ 11,3 còn 10,7% trong xây dựng. Trong lúc đó, tỷ lệ trong ngành thương nghiệp, ăn uống công cộng, cung ứng và thu mua vật tư - kỹ thuật tăng lên 0,2 lần, tương ứng 0,4 lần ở ngành công trình công cộng và ở các dạng phi sản xuất của ngành phục vụ sinh hoạt dân cư, còn 0,5 lần ở các ngành phi sản xuất khác, số lượng người làm việc trong công nghiệp cũng giảm tương ứng hầu như vậy.

<sup>6</sup> Xem: Kinh tế quốc dân Liên Xô năm 1982, tr. 26.

<sup>7</sup> Xem: *Công nhân xô-viết: bộ mặt xã hội và tinh thần*, Minxk, 1983, tr. 54 - 55.

Một vài sự di chuyển một bộ phận của giai cấp công nhân từ khu vực sản xuất sang những ngành phi sản xuất đang diễn ra đòi sự phân tích xã hội học tỉ mỉ. Rõ ràng, chẳng hạn như trong những tập thể nhỏ ở các xí nghiệp thuộc lĩnh vực phục vụ, mức độ kỷ luật, trình độ tổ chức, nhận thức, tính tích cực xã hội của công nhân, đúng là thấp hơn so với ngành công nghiệp. Thật ra, hoạt động của họ phụ thuộc ở mức độ không nhỏ vào nhu cầu thiết yếu của người lao động, và vì vậy, vào tâm trạng của họ, vào bầu không khí tâm lý - xã hội chung trong xã hội chúng ta. Vì thế, theo ý kiến chúng tôi, cần phải thu hút sự chú ý của các nhà xã hội học tới bộ phận này của giai cấp công nhân. Cần thiết phát hiện đầy đủ hơn đặc điểm bộ mặt xã hội của công nhân các ngành phi sản xuất, bằng con đường nâng cao tính tích cực lao động và chính trị - xã hội của họ, làm hình thành ở họ nghĩa vụ, thái độ tận tâm với công việc, ổn định tập thể lao động của họ và tích cực hóa vai trò của họ trong việc giải quyết các vấn đề sản xuất và vấn đề xã hội (<sup>8</sup>).

Trong nghiên cứu quá trình tái sản xuất giai cấp công nhân cũng đã tích lũy được những kinh nghiệm không nhỏ. Chẳng hạn, công trình nghiên cứu lớn về giai cấp công nhân được tiến hành ở Bêlôruxi-a có ý nghĩa lớn. Các nhà nghiên cứu Bêlôruxi-a đã đi đến kết luận rằng: trong những điều kiện này, “chính tính chất phát triển của giai cấp công nhân xô - viết đang biến đổi”; nó trở thành nguồn tái sản xuất của chính mình. Sự giảm sút nhịp độ phát triển về số lượng trùng hợp với sự tăng cường nhịp độ phát triển xã hội của nó, mà các nhân tố phát triển theo chiều sâu đang đóng vai trò quyết định. Trong nền công nghiệp của nước Cộng hòa đã đào tạo được đội ngũ cán bộ ổn định, có tuổi trung bình 38, thâm niên lao động gần 20 năm (<sup>9</sup>). Đồng thời, chúng tôi thấy rằng đội ngũ những cán bộ đã qua thử thách được bổ sung bằng những thanh niên, những người có trình độ học vấn cao hơn tuy ít kinh nghiệm hơn, tham gia vào đội ngũ giai cấp công nhân không chỉ từ các gia đình công nhân mà cả từ những nhóm xã hội khác.

Trên cơ sở các số liệu có được, hiện nay có thể tiến hành một vài dự báo về cơ cấu nhân khẩu của giai cấp công nhân. Dĩ nhiên, trong vòng 10 - 15 năm nữa, tỷ lệ phụ nữ sẽ tăng lên, đặc biệt trong những nghề nghiệp mà lao động được cơ khí hóa và có công nghệ phức tạp, đòi hỏi trình độ học vấn cao và có sự đào tạo nghề nghiệp.

Việc hiện đại hóa nền sản xuất sẽ gắn liền với việc thu hút vào đó đông đảo quần chúng thanh niên đã được đào tạo nghề nghiệp sơ bộ, điều đó đã được dự kiến trước qua cuộc cải cách các trường phổ thông trung học và dạy nghề. Điều đó đem lại sự trẻ hóa căn bản cho các nhóm ngành thích đáng của giai cấp công nhân.

Việc giúp các nhà xã hội học hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo việc bổ sung có hệ thống và vững chắc cho giai cấp công nhân. Điều đó đặc biệt quan trọng trong những điều kiện căng thẳng về tình trạng nhân lực ở trong nước. Tất nhiên, ở đây, các công trình nghiên cứu xã hội học về định hướng nghề nghiệp cần phải chiếm vị trí quan trọng. Nhưng sẽ là sai lầm nếu quy toàn bộ công cuộc nghiên cứu vào điều đó. Nếu phù hợp với thiên hướng và quyền lợi của thanh niên, có tính tới nhu cầu của

<sup>8</sup> Xem: Ia- A. Đavudovich. A. G. Côxaev: Công nhân thuộc lĩnh vực phục vụ sinh hoạt: cơ cấu, trình độ chuyên môn, các nguyên nhân của sự lưu chuyển. Nghiên cứu xã hội học, 1983, số 4.

<sup>9</sup> Xem: *Công nhân xô-viết: bộ mặt xã hội và tinh thần*, tr. 16, 20.

xã hội, việc định hướng nghề nghiệp có thể có kết quả khi nào nó dựa trên những tiến bộ thực tế của nền sản xuất, trên quá trình cơ khí hóa động bộ lao động của công nhân, cải thiện điều kiện lao động của họ, hoàn thiện bầu không khí tâm lý - hứng thú trong tập thể lao động (<sup>10</sup>).

Thanh niên công nhân ngày nay là một trong nhanh nhóm nhân khẩu - xã hội đông đảo nhất bên trong giai cấp công nhân xô-viết hiện đại. Nhịp độ phát triển nền sản xuất và xã hội nói chung phụ thuộc vào việc các đặc điểm của tầng lớp tiên tiến trong giai cấp công nhân được hình thành trong nhóm này nhanh chóng như thế nào.

Mức độ tích cực lao động của công nhân trẻ trong một chừng mực đáng kể phụ thuộc vào mức độ thỏa mãn với lao động, với tập thể của họ. Như một công trình nghiên cứu được Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm khoa học, Liên Xô tiến hành ở nhiều vùng khác nhau của đất nước (Murmanxk, Kirôv, Kraxnôđa, Iavnôvô - Phrankôv, Pecmơ, Pêđa) đã chứng minh rằng gần 6% công nhân trẻ được hỏi, hoàn toàn không thỏa mãn với công việc của mình. Phần lớn trong số đó là những người trẻ tuổi nhất trong số được hỏi (18 - 21 tuổi), làm việc trong nền sản xuất chưa được 3 năm.

Nhưng, nên tập trung chú ý vào số lượng tương đối lớn thanh niên không thỏa mãn một phần nào đó với công việc của mình, tức là không thỏa mãn với một trong số các yếu tố của hoàn cảnh lao động - sản xuất. Nói chung, một phần năm những người được hỏi muốn thay đổi vị trí làm việc. Trong một công trình nghiên cứu do các cộng tác viên thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học tiến hành, đã ghi nhận là có sự muốn chuyển đến xí nghiệp khác làm việc trong một nửa số người được hỏi thuộc nhóm người trẻ tuổi (<sup>11</sup>).

Tập thể có thể làm được nhiều việc để hình thành thái độ lao động với lao động của công nhân trẻ khi nào đạo đức tập thể và các nguyên tắc quan hệ qua lại trong tập thể đó thực tế có phát triển tốt. Nói chung, các kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng đa số thanh niên nêu ra những phẩm chất đặc trưng của tập thể công nhân của mình như sự giúp đỡ và tương trợ lẫn nhau - 70% những người được hỏi; thiện ý và kính trọng lẫn nhau - 54,3%. Nhưng ở đây, những công nhân trẻ nhất thì sự đánh giá tập thể của mình kém tích cực hơn.

Nói chung, có thể khẳng định rằng, các nhân tố quan trọng nhất đối với họ, mà những nhân tố này xác định mức độ thỏa mãn của họ đối với lao động và tập thể, là những nhân tố tâm lý - xã hội (thiện ý, sự quan tâm, sự chăm sóc, lòng kính trọng), tính đa dạng trong công tác, khả năng để biểu thị sáng kiến cá nhân.

Công nhân trẻ thuộc nhóm tuổi cao (từ 25 đến 30 tuổi) tập trung chú ý nhiều đến sự cần thiết cải tiến tổ chức lao động và quản lý sản xuất, đến việc nâng cao mức độ kỷ luật lao động. Một bộ phận đáng kể trong số họ (xấp xỉ một phần tư) không thỏa mãn với những điều mà người ta thông báo cho họ về hoạt động của ban giám đốc, về việc giải quyết các vấn đề tập thể.

Thái độ đối với công tác xã hội là những dấu hiệu căn bản, đặc trưng cho tính tích cực của quan điểm sống, cho trình độ nhận thức cộng sản chủ nghĩa của cá nhân.

<sup>10</sup> Xem: Ph. R. Philippov: *Xã hội học giáo dục*, M. 1980, tr. 44 - 60.

<sup>11</sup> Xem: T. N. Runza: *Tính tích cực sản xuất của công nhân trẻ*. Nghiên cứu xã hội học, 1983, N. 4, tr. 94 - 95; N. M. Blinôv: *Xã hội học thanh niên: thành tựu, các vấn đề*, Nghiên cứu xã hội học, 1982, N. 2, tr. 13.

Đại đa số công nhân trẻ được hỏi cho rằng công tác xã hội cần thiết cho con người và xã hội (chỉ 2 - 5%) cho rằng không nhất thiết phải làm công tác xã hội.

Những công trình nghiên cứu đã vạch ra sự không tương ứng giữa nhận thức đúng đắn của thanh niên công nhân về ý nghĩa của công tác xã hội nói chung với sự tham gia trực tiếp trong thực tiễn vào công tác này. Trung bình gần 60% công nhân trẻ được hỏi tham gia công tác xã hội với những hình thức khác nhau. Thật rõ ràng là tính tiêu cực ở một bộ phận đáng kể thanh niên công nhân đối với các công việc xã hội là hậu quả của việc không biết thu hút quần chúng thanh niên rộng rãi vào công tác xã hội, không biết tìm những công việc phù hợp với khả năng và hứng thú của họ ở các tổ chức xã hội khác nhau.

Trong những công trình nghiên cứu xã hội học về giai cấp công nhân, theo ý kiến chúng tôi, không phải lúc nào cũng có “sự phân công lao động” đúng đắn, độc đáo: các chuyên gia về cơ cấu xã hội nghiên cứu chủ yếu về các đặc điểm kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân (phân ra theo tầng lớp và nhóm), sự biến đổi tính chất và nội dung lao động, nguồn bổ sung xã hội, còn bộ mặt tinh thần của họ, tính tích cực xã hội chủ yếu lại do các chuyên gia về các vấn đề giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho quần chúng tiến hành nghiên cứu. Trong các công trình nghiên cứu gần đây, trong số đó có một công trình nghiên cứu lớn ở nước Coongh hòa xô-viết Bêlôruksia do Viện Triết học và Luật học thuộc Viện Hàn lâm khoa học của nước Cộng hòa cùng Viện Nghiên cứu xã hội học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô thực hiện, đã tiến một bước theo phương hướng đúng đắn đối với việc khắc phục tính đơn điệu trong việc phân tích các vấn đề của giai cấp công nhân. Chứng minh cho điều đó là chuyên khảo tập thể “Công nhân xô-viết: bộ mặt xã hội và tinh thần”. Nhưng đó chỉ là khởi đầu của một công tác chung lớn lao. Các mặt khác nhau của tính tích cực lao động của công nhân, thái độ của họ đối với lao động của mình, sự tham gia vào phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, vào việc hợp lý hóa sản xuất, tham gia vào cuộc đấu tranh nhằm tuân thủ các chế độ kinh tế, củng cố kỷ luật lao động là những vấn đề rất quan trọng cần nghiên cứu trước tiên bằng các phương pháp xã hội học. Đồng thời, trong điều kiện hiện tại, ý nghĩa của các công trình nghiên cứu về mức độ tham gia có hiệu quả của công nhân vào việc tổ chức quản lý sản xuất và quản lý xã hội đang tăng lên. Trình độ học vấn cao của đa số công nhân làm cho sự tham gia này có đầy đủ thẩm quyền. Có trình độ chuyên môn sản xuất cao, cùng với sự nhận thức công việc cho phép họ tham gia vào việc giải quyết các vấn đề phức tạp của sản xuất - kỹ thuật, đang thúc đẩy sự tham gia vào các quá trình trên.

Ngày nay, trong đời sống của các tập thể lao động, ý nghĩa của các nhân tố đạo đức được tăng lên một cách đặc biệt. Người ta khó đánh giá hết được vai trò của nhân tố đạo đức trong sự hình thành và củng cố tập thể lao động. Sự tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc của đạo đức cộng sản chủ nghĩa, việc kiểm tra xã hội của tập thể đối với mức độ đạo đức của mỗi thành viên của nó, thói quen của toàn thể người lao động và trước hết ở thanh niên, các khía cạnh đạo đức tốt đẹp nhất của giai cấp công nhân - đó là toàn bộ những vấn đề cấp thiết mà các nhà xã hội học cần phải tham gia tích cực vào việc giải quyết chúng. Cuộc cải cách giáo dục có nhiệm vụ tăng cường giáo dục lao động và đạo đức cho thanh niên, mà điều đó được Hội nghị toàn thể tháng 1 (1984) Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Xô - viết tối cao Liên Xô tán thành.

Như vậy, một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng và to lớn đang đặt ra trước các nhà xã hội học nghiên cứu các vấn đề của sự phát triển cơ cấu xã hội. Việc thực hiện chương trình rộng lớn các hoạt động khoa học xã hội đã được Đại hội lần thứ 26 của Đảng Cộng sản Liên Xô và Hội nghị toàn thể tháng 6 (1983) Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra, đòi hỏi nâng cao các công trình nghiên cứu ấy lên một mức độ mới về chất<sup>(12)</sup>.

<sup>12</sup> Dịch từ: V.N. Ivanov: *Các vấn đề cấp thiết của nghiên cứu xã hội học trong giai đoạn hiện nay*. Chủ nghĩa cộng sản khoa học, 6 - 1985, tr. 14 - 24.